BỘ GIÁO DỤC & ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐH DUY TÂN

DANH SÁCH HỌC VIÊN DỰ THI CHUYỂN ĐỔI - KHÓA 14
NGÀNH: KẾ TOÁN
MÔN: KẾ TOÁN TÀI CHÍNH * SỐ TÍN CHỈ: 2

Lần thi: 1

THỜI GIAN: 9h00 ngày 29/05/2016

STT	HỌ VÀ TÊN		NGÀY SINH	ĐIỂM QUÁ TRÌNH HỌC TẬP & KTHP									ĐIỂM THI		GHI CHÚ
				A	T	K	V	H	G	CN	N	E			
				20%	0%	20%	0%	0%	0%	0%	0%	60%	SỐ	CHỮ	
1	MAI THỊ XUÂN	**BÌNH**	05/07/1978	9		8						4,5	**6,1**	Sáu phẩy một	
2	NGUYỄN	**CƠ**	12/10/1978	9		6						4	**5,4**	Năm phẩy bốn	
3	PHẠM THU	**HÀ**	12/10/1987	6		5						4	**4,6**	Bốn phẩy sáu	
4	NGUYỄN THANH	**HÀ**	11/12/1981	9		8						4,5	**6,1**	Sáu phẩy một	
5	LÊ THỊ THU	**HIỀN**	02/02/1977	7		5						4,5	**5,1**	Năm phẩy một	
6	NGUYỄN ĐÌNH	**HỒNG**	19/11/1966	7		0						5	**4,4**	Bốn phẩy bốn	
7	VÕ TẤN	**HÙNG**	09/10/1979	0		0						5	**3,0**	Ba phẩy	
8	HUỲNH THỊ MINH	**NGUYỆT**	11/02/1985	10		7						6	**7,0**	Bảy phẩy	
9	BÙI THỊ ÁNH	**TUYẾT**	26/06/1973	7		0						5	**4,4**	Bốn phẩy bốn	
10	HUỲNH THỊ ĐÔNG	**THI**	15/06/1982	0		0						4	**2,4**	Hai phẩy bốn	
11	NGUYỄN THỊ HÀ	**UYÊN**	20/11/1989	0		0						5	**3,0**	Ba phẩy	
12	NGUYỄN THỊ THÙY	**VÂN**	10/10/1981	7		5						6	**6,0**	Sáu phẩy	
13	TRẦN THỊ QUỲNH	**VY**	19/08/1988	0		0						0	**0,0**	Không phẩy	Vắng thi
14	TRẦN THỊ KIỀU	**OANH**	15/05/1988	9		8						5,5	**6,7**	Sáu phẩy bảy	
15	HỒ THÁI	**PHƯƠNG**	02/04/1992	9		7						4	**5,6**	Năm phẩy sáu	
16	NGUYỄN HỮU	**PHƯƠNG**	20/10/1980	0		0						4	**2,4**	Hai phẩy bốn	
17	TRẦN VŨ NGUYÊN	**SINH**	01/05/1993	0		0						0	**0,0**	Không phẩy	Vắng thi
18	ĐÀO TIẾN	**TÂN**	15/03/1989	0		0						3,5	**2,1**	Hai phẩy một	
19	DƯƠNG MINH	**TRÍ**	18/10/1992	9		8						4,5	**6,1**	Sáu phẩy một	
20	TRẦN HOÀNG	**UYÊN**	13/11/1991	10		8						6,5	**7,5**	Bảy phẩy năm	
21	NGUYỄN XUÂN	**VINH**	24/06/1990	7		7						5	**5,8**	Năm phẩy tám	

NGƯỜI LẬP | **KHOA SAU ĐẠI HỌC**

LÊ THỊ HÀ UYÊN | **TS. NGUYỄN GIA NHƯ**